TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 47, 14 -19/11/2021

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

"Thời hoàng kim xa dần"

Tuần qua, chứng khoán Mỹ diễn ra đầy biến động khi các nhà đầu tư bắt đầu cân đo rủi ro thị trường khi dữ liệu kinh tế và lợi nhuận doanh nghiệp vẫn đang tốt và nỗi lo lạm phát còn hiện diện, dòng cung ứng tắc nghẽn cũng như sự gia tăng số ca nhiễm COVID-19 ở một số khu vực. S&P500 tăng 0.3%. Chứng khoán châu Âu hầu như đi ngang trong bối cảnh số ca nhiễm tăng cao làm lu mờ triển vọng kinh tế. Chỉ số STOXX Europe 600 đóng cửa 0.14% thấp hơn. Suất sinh lời thị trường chứng khoán Nhật Bản cũng đi ngang mặc dù chính phủ công bố một gói kích thích lớn hơn dự kiến, Chỉ số Nikkei 225 tăng 0,46%. Thị trường Trung Quốc kết thúc trái chiều trong tuần này khi Chỉ số CSI 300 đi ngang và Chỉ số Shanghai Composit tăng 0,5%.

Thị trường chứng khoán Việt Nam có tuần điều chỉnh đầu tiên sau ba tuần tăng liên tiếp, chỉ số chính VN Index có phiên 2 tăng và ba phiên giảm. Trong đó, phiên giao dịch cuối tuần rất đáng chú ý khi khởi đầu phiên thuận lợi nhưng đảo chiều điều chỉnh mạnh trong thời gian cuối của phiên chiều khiến nhiều nhà đầu tư khá bất ngờ. Thị trường đã có lúc giảm hơn 35 điểm, nhưng đã kịp hồi lại đáng kể nhờ dòng thanh khoản dồi dào. Xét cả tuần, VN Index giảm 21.02 điểm (-1.43%) về lại mức 1,452.35 điểm. Trái chiều với chỉ số chính, HNX Index và Upcom index vẫn giữu vừng sắc xanh với mức tăng lần lượt là +2.79% và +2.33%.

Về tín hiệu kỹ thuật, Chỉ bảo RSI cho thấy VN Index ở vùng quá mua trong một thời gian dài và thất bại trong việc vượt lên trên trendline tăng ngắn hạn, cùng với việc đường MACD điều chỉnh xuống dưới đường tín hiệu cho thấy xác xuất điều chỉnh rất cao. Tạm thời, VN Index vẫn đang tiệm cận đường hỗ trợ mạnh tại Fibonacci Projection 50% ở 1,450 điểm. Nếu có điều chỉnh tiếp, mức hỗ trợ tiếp theo sẽ là vùng 1,400-1,420 điểm. Nhìn chung, thị trường tuần qua không có quá nhiều thông tin xúc tác lên thị trường, diễn biến hầu hết mang tính chiến lược cho tuần đáo hạn phái sinh. Xét theo một khía cạnh khác, những đợt điều chỉnh giống như vậy sẽ là cơ hội tốt để tích lũy thêm cổ phiếu tốt vì thị trường sẽ song hành với sự phục hồi kinh tế nhờ vào các chính sách vĩ mô hỗ trợ sắp tới.

Dữ liệu thị trường tuần		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,452	-1.4	4.1	6.7	15.9		17.3	2.7	249
Upcom Index	113	2.3	14.0	19.9	41.4		53.1	3.8	65
HNX Index	454	2.8	18.0	31.7	54.1		27.4	2.8	21
VN30 Index	1,500	-1.8	-0.7	0.7	8.8		14.5	2.9	173
S&P 500 Index	4,698	0.3	4.7	6.8	13.8		25.8	4.8	41,498
STOXX Europe 600 Index	486	-0.1	4.1	2.5	9.7		21.0	2.2	15,355
Hang Seng	25,050	-1.1	-1.4	-3.2	-12.4		10.0	1.0	3,160
Nikkei 225	29,746	0.5	2.5	7.8	4.7		17.0	2.0	4,226
SHCOMP Index	3,560	0.6	-0.2	2.2	0.9		15.1	1.6	7,290
STI Index	3,232	0.1	1.8	3.2	2.9		21.1	1.2	390
KOSPI Index	2,971	0.1	-1.2	-5.9	-6.4		13.8	1.1	1,783

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Thanh khoản thị trường quay trở lại đà bùng nổ và lập thêm kỷ lục mới ở mức 44,8 nghìn tỷ đồng trong phiên cuối tuần. Giá trị khớp lệnh trung bình mỗi phiên trên sàn HSX tuần qua đạt 44.8 tỷ đồng, cao hơn 11 % so với tuần trước đó.

Xét theo giá trị vốn hóa, mặc dù thanh khoản của cả ba nhóm điều tăng mạnh, nhóm vốn hóa lớn là tâm điểm trong hai phiên điều chỉnh mạnh của thị trường với mức vốn hóa sụt giảm hơn 1.6%. Trong khi đó, chỉ có nhóm vốn hóa nhỏ vẫn giữ lại được sắc xanh với mức tăng +0.6%.

Xét theo từng nhóm ngành, nhóm ngành công nghiệp với các cổ phiếu xây dựng và logistics là nhóm có hiểu suất hoạt động tốt hơn phần còn lại với giá trị vốn hóa tăng 2.8%. Trong khi đó nhóm, cổ phiếu thép lại cho thấy một bức tranh u ám do kì vọng về giá thép thế giới giảm tác động tiêu cực lên nhóm ngành nguyên vật liệu (-8.8%). Nhóm tiện ích với các cổ phiếu điện có dấu hiệu hạ nhiệt làm kéo vốn hóa nhóm này xuống -6.9%.

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% thay đổi GTGD						%tỉ trọng GTGD		Định giá		
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Large Cap	-1.6	3.1	30.2	7.1	15.2	29.6	63.2	-2.3	22.6	3.1	4,929,542
Mid Cap	-0.2	13.4	52.3	17.7	27.5	60.3	33.6	1.9	22.9	1.9	650,602
Small Cap	0.6	14.0	47.1	28.6	32.4	68.7	3.1	0.4	29.1	1.3	67,579

Theo ngành

Tên ngành	% thay đổi GTGD						%tỉ trọng GTGD				
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Công nghiệp	2.8	20.8	54.9	25.1	47.1	82.0	14.5	1.6	21.9	2.0	304,887
Dược và Y tế	0.4	4.7	14.5	33.5	33.4	51.4	0.7	0.1	20.4	2.6	43,424
Tài chính	0.1	8.6	39.0	17.7	20.4	43.2	35.0	2.0	27.2	3.1	1,597,282
Dịch vụ Tiêu dùng	0.0	1.2	42.9	26.6	34.9	42.7	3.2	0.4	n.a	5.1	265,936
Ngân hàng	0.0	3.6	28.5	-14.8	-6.2	0.5	13.1	-4.0	16.3	2.6	1,713,980
Hàng Tiêu dùng	-1.8	5.1	8.5	5.8	31.5	58.5	10.7	-0.5	24.9	3.4	684,420
Dầu khí	-1.9	8.7	19.2	15.6	39.6	80.7	1.7	0.1	88.5	3.6	87,475
Công nghệ Thông tin	-3.0	0.2	94.2	13.2	5.1	24.2	1.2	0.0	26.9	3.9	106,744
Tiện ích Cộng đồng	-6.9	-3.5	19.6	34.4	34.5	55.4	2.6	0.5	20.6	2.5	303,313
Nguyên vật liệu	-8.8	-6.5	58.2	10.1	12.1	31.9	17.4	-0.1	19.7	2.8	540,344

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-HT: Hiện tại
-TĐ: Thay đổi

WEEKLY SNAPSHOT
Sự dịch chuyển của dòng vốn

Về sự dịch chuyển của dòng vốn ở thị trường châu Á, Ấn Độ, Nhật Bản, và Hàn Quốc là nhóm có dòng vốn chảy vào hơn 1 tỷ USD. Trong khi đó, thị trường Việt Nam vẫn bị khối ngoại rút ròng hơn 38 triệu USD.

Thông qua kênh ETF, tổng dòng vốn vào thị trường tiếp tục duy trì ở mức âm, -4.57 tỉ USD. Trong đó, sự rút ròng của nhóm EFT ngoại gồm Fubon (-4.11 triệu USD) và Xtrackers FTSE (-1.91 triệu USD) là tác nhân chinh. Ngược lại, khối ETF nội có lượng giải gân ít hơn (1.44 triệu USD) đến từ 2 quỹ DCVFM VN30 và SSIAM VN30.

Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**3,525**	**-4.57**	**7.50**	**-53.1**	**108.0**
Nước ngoài	**2,228**	**-6.01**	**-21.12**	**-105.7**	**118.0**
VanEck Vectors Vietnam ETF	588	0.00	0.00	1.0	38.6
Fubon FTSE Vietnam ETF	480	-4.11	-20.66	-56.0	214.6
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	525	0.00	3.60	10.4	7.3
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	398	-1.91	-6.50	-67.2	-76.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	174	0.00	0.00	0.0	-79.1
Premia MSCI Vietnam ETF	33	0.00	2.43	2.9	1.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	17	0.00	0.00	0.0	-1.1
Asian Growth CUBS ETF	14	0.00	0.00	3.2	12.7
Trong nước	**1,296**	**1.44**	**28.62**	**52.6**	**-10.0**
DCVFMVN Diamond ETF	622	0.00	0.00	0.0	-33.5
DCVFMVN30 ETF Fund	489	1.36	18.72	34.0	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	135	0.00	13.73	16.3	-0.1
MAFN VN30 ETF	27	0.00	-3.50	2.4	16.6
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.08	-0.34	-0.10	7.0

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	10,946	-34,044	30,656
Ấn độ	2,189	2,621	350	8,880
Indonesia	-160	-78	848	2,724
Nhật Bản	1,448	2,744	16,448	45,121
Maylaysia	36	139	516	-399
Philippines	-34	7	15	-1,727
Hàn Quốc	1,101	1,854	-1,374	-26,837
Sri Lanka	-5	-8	-15	-242
Đài Loan	812	2,579	290	-16,391
Thái Lan	39	98	572	-1,905
Việt Nam	-38	-179	-432	-2,378

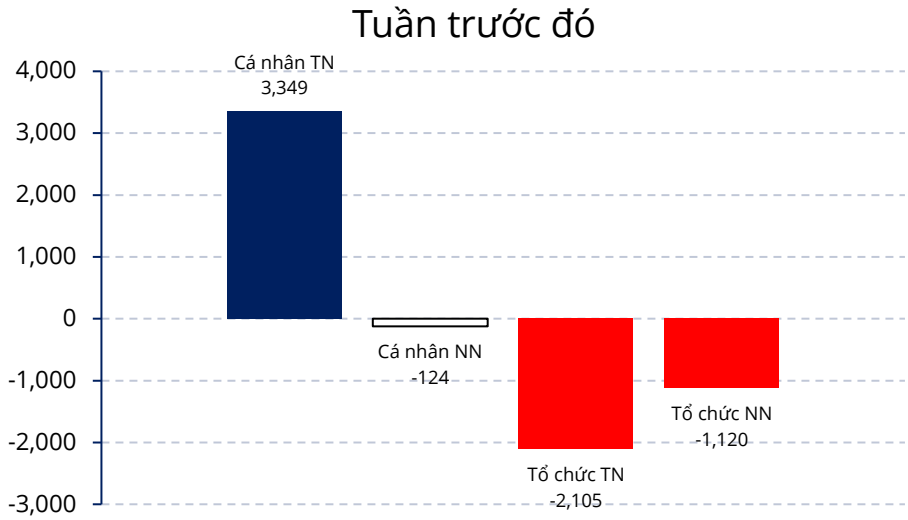
Chú thích:
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

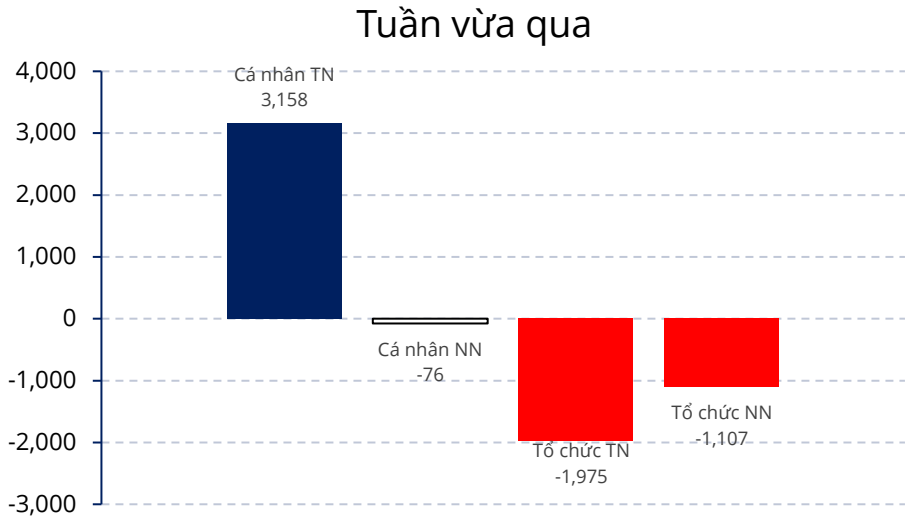
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Hoạt động giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư tuần qua vẫn diễn ra với kịch bản cũ khi nhóm nhà đầu tư cá nhân tiếp tục đổ tiền mua ròng cổ phiếu với giá trị giao dịch thuần đạt 3,158 tỷ đồng. Ngược lại, nhóm nhà đầu tư tổ chức và khối ngoại tiếp tục xã hàng với lượng giá trị giao dịch ròng lần lượt là -1,975 tỷ và -1,183 tỷ.





Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	SMC	Tài nguyên Cơ bản	14.00 - 56.50	42.0	-16.50%
2	HSG	Tài nguyên Cơ bản	15.91 - 51.30	37.5	-16.11%
3	NKG	Tài nguyên Cơ bản	9.00 - 56.50	42.0	-15.75%
4	NHT	Hàng cá nhân & Gia dụng	37.50 - 47.15	37.8	-14.09%
5	TLH	Tài nguyên Cơ bản	5.60 - 24.75	19.6	-13.85%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.85%	9.2	1.63 - 9.23	Xây dựng và Vật liệu	MCG
39.76%	7.1	2.78 - 7.10	Xây dựng và Vật liệu	PXI
39.75%	10.0	2.85 - 9.95	Tài nguyên Cơ bản	TNI
39.58%	20.1	4.89 - 20.10	Xây dựng và Vật liệu	EVG
39.75%	10.0	2.85 - 9.95	Bán lẻ	PIT

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	ICG	Xây dựng và Vật liệu	5.80 - 22.00	15.9	-20.10%
2	VC7	Xây dựng và Vật liệu	3.08 - 35.50	26.7	-19.82%
3	VNT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	46.10 - 88.00	70.0	-19.26%
4	PDB	Xây dựng và Vật liệu	7.10 - 40.00	27.7	-18.53%
5	V12	Xây dựng và Vật liệu	9.00 - 24.90	19.5	-18.41%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
58.29%	31.5	7.10 - 31.60	Bất động sản	CEO
50.96%	15.7	0.90 - 16.50	Dịch vụ tài chính	VIG
46.27%	19.6	2.50 - 19.60	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	CMS
42.42%	9.4	4.20 - 10.50	Công nghệ Thông tin	VIE
32.20%	15.6	6.30 - 16.80	Hàng cá nhân & Gia dụng	X20

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	BOT	Xây dựng và Vật liệu	22.40 - 63.00	22.4	-37.60%
2	SDJ	Xây dựng và Vật liệu	2.60 - 15.20	9.2	-36.11%
3	L12	Xây dựng và Vật liệu	4.00 - 26.50	16.1	-34.82%
4	CEN	Bán lẻ	4.96 - 42.80	20.3	-32.33%
5	BVN	Hàng cá nhân & Gia dụng	6.10 - 20.60	11.0	-22.54%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
100.35%	57.5	5.50 - 57.50	Xây dựng và Vật liệu	LIC
95.70%	18.2	1.60 - 18.20	Xây dựng và Vật liệu	PTO
89.51%	30.7	16.20 - 30.70	Hàng cá nhân & Gia dụng	TAG
65.22%	22.8	8.30 - 22.80	Công nghệ Thông tin	SBD
63.75%	13.1	3.90 - 13.10	Công nghệ Thông tin	PMT

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	VFG	Khử trùng Việt Nam	Hóa chất	136	805.8	50.5	44.10 - 57.70	-3.6
2	RIC	Quốc tế Hoàng Gia	Du lịch và Giải trí	914	406.6	22.0	4.13 - 49.35	-2.4
3	PDN	Cảng Đồng Nai	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	117	385.9	100.0	72.10 - 107.00	6.2
4	TRC	Cao su Tây Ninh	Hóa chất	1,286	372.1	47.0	33.50 - 50.20	0.0
5	HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	77,709	282.3	23.5	18.66 - 30.65	-6.4
6	CSM	Cao su Miền Nam	Ô tô và phụ tùng	7,477	258.3	22.4	15.50 - 22.40	20.4
7	TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Ô tô và phụ tùng	244,085	208.2	25.7	16.55 - 27.05	17.4
8	BBC	Bánh kẹo BIBICA	Thực phẩm và đồ uống	188	167.9	66.5	48.05 - 75.00	3.4
9	SBA	Sông Ba JSC	Điện, nước & xăng dầu khí đố	1,087	165.2	21.0	14.45 - 21.50	0.7
10	CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	61,150	159.0	72.0	52.00 - 86.80	-2.3

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	95.76	0.66	2.16	2.34	6.47	
VND/USD	22,650	0.02	-0.45	-0.72	-1.94	
KRW/USD	1,185.30	0.48	0.52	0.77	9.11	
JPY/USD	114.45	0.49	0.06	4.29	10.85	
EUR/USD	0.88	0.94	2.62	3.00	7.76	
SGD/USD	1.36	0.50	1.07	-0.39	2.82	
CNY/USD	6.38	0.03	-0.01	-1.74	-2.23	

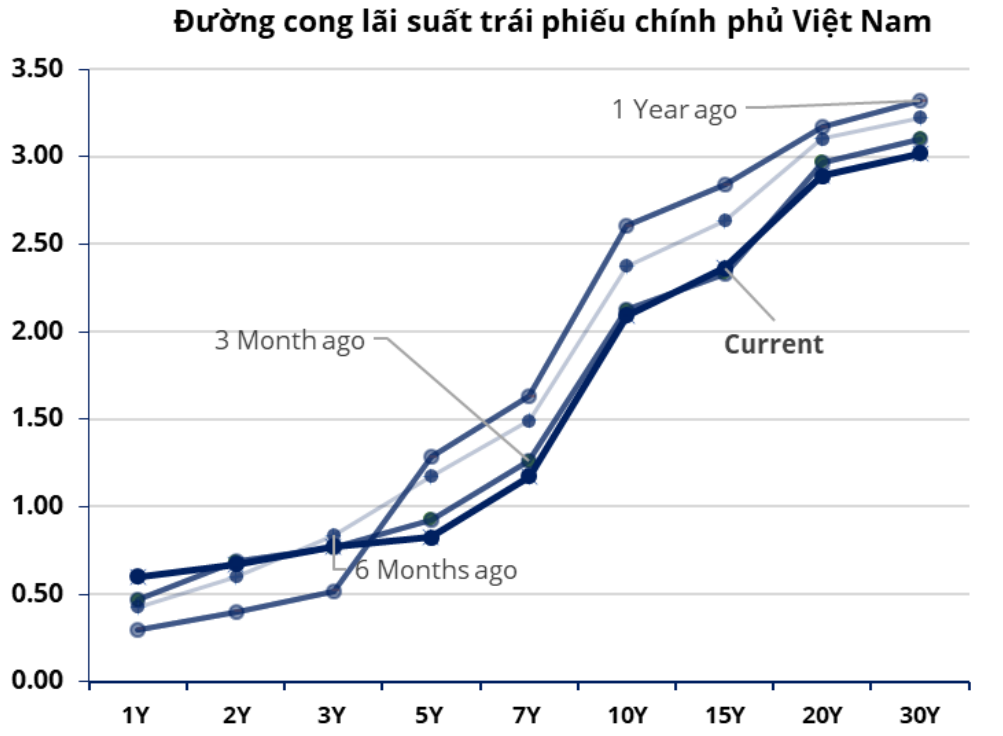
Hàng hóa

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	79.86	-1.15	-3.74	25.39	64.59	
Xăng	231.64	0.22	-6.43	11.29	64.47	
Gas	4.98	4.01	-2.06	30.10	96.26	
Than	152.50	0.66	-36.29	-10.82	89.44	
Vàng	1,854.26	-0.57	4.80	4.15	-2.32	
Bạc	24.73	-2.32	4.49	6.36	-6.33	
Platinum	1,051.46	-3.16	0.77	7.66	-1.93	
Quặng sắt	92.01	-1.73	-25.44	-42.35	-40.96	
Thép cán	4,661.00	-5.84	-19.73	-17.31	1.88	
Lúa mì	826.50	1.16	12.30	13.61	29.04	
Ngô	574.50	-0.48	8.35	4.45	18.70	
Gỗ	757.00	37.64	1.07	61.75	-13.30	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Dữ liệu về lãi suất



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	0.60	0.67	0.78	0.82	1.18	2.09	2.36	2.89	3.02
Thay đổi (BPS)	0.00	0.00	1.20	0.20	2.40	-3.30	-2.70	0.70	-8.00

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải c hịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã đư ợc hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính nà y có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi t rường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán S hinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua h oặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứ ng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể đ ược sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.